

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **40/2020/KDTM- ST**

Ngày 22 tháng 7 năm 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng kinh tế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Phan Thị Hà**

2. Ông **Lê Minh Mãi**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Bùi Mai Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2020/TLST - KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2020/QĐST - HPT ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: **Tổng công ty D**, địa chỉ trụ sở: Tầng 14-18, Tòa nhà P, số 1-5 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Cao Hoài D - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn C - Chức vụ: Phó trưởng ban Phụ trách Ban Pháp chế theo Giấy ủy quyền số 14/UQ-DVN ngày 26/3/2018; ông Phạm Văn C có mặt.

* Bị đơn: **Công ty TNHH Đ** (gọi tắt là **Công ty N**); Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Minh T – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 24 ngách 35 ngõ 462 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội (Bị đơn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2016 của nguyên đơn, cũng như các bản tự khai cùng các biên bản hòa giải người đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 02 tháng 01 năm 2012, tại địa chỉ trụ sở Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc (thuộc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hàng không Việt Nam), Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc và Công ty N đã ký hợp đồng Đại lý xăng dầu số: 30/2012/HĐDLXD. Nội dung của hợp đồng số 30/2012/HĐDLXD như sau:

1. Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc đồng ý giao và Công ty N đồng ý nhận làm đại lý xăng dầu cho Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc để tiêu thụ các mặt hàng xăng dầu bao gồm: Xăng Mogas 92, Dầu diesel (DO) các loại tại hệ thống của Công ty N và bán cho các hộ tiêu thụ trực tiếp theo quy định của Nhà nước. Công ty N cam kết nhận tiêu thụ hàng tháng số lượng các mặt hàng xăng dầu bao gồm: Xăng M92 (không chì): $200\text{m}^3/\text{tháng} \pm 10\%$; Dầu Diesel (DO) $0.05\%S + 0.25\%S : 800\text{m}^3/\text{tháng} \pm 10\%$. Tổng cộng: $1.000\text{m}^3/\text{tháng} \pm 10\%$. (Nội dung này sau đó đã được điều chỉnh theo phụ lục hợp đồng số 01/2012/PLHĐ ngày 26/4/2012 và phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 07/01/2013).

2. Phương thức thanh toán:

- Bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ), dưới hình thức chuyển khoản. Thời điểm xác nhận thanh toán là thời điểm (ngày) Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc nhận báo cáo của Ngân hàng. Công ty N tự chịu phí chuyển khoản của mình.

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn bán hàng của Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc, Công ty N có trách nhiệm phải thanh toán toàn bộ giá trị tiền hàng đã mua theo hóa đơn.

- Đối chiếu công nợ: Chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc sẽ hoàn tất biên bản đối chiếu về hàng hóa và công nợ đã thực hiện trong tháng trước đó để gửi (theo đường bưu điện) cho Công ty N xem xét. Biên bản đối chiếu công nợ được người có thẩm quyền của hai bên ký đóng dấu nhận và gửi bản chính về Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc trước ngày 25 của tháng.

Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng số 30/2012/HĐDLXD. Tuy nhiên, Công ty N chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ 4.879.798.429 đồng cho Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc (theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 07/4/2014). Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán, nhắc nợ nhưng phía Công ty N vẫn chưa hoàn thành việc thanh toán cho Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc số tiền 4.879.798.429 đồng.

Ngày 26/6/2014, PVOIL và Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hàng không Việt Nam ký hợp đồng chuyển giao hệ thống kinh doanh xăng dầu mặt đất 16/2014/VINACO-PVOIL và các phụ lục hợp đồng kèm theo, theo chủ trương của Chính phủ. Theo đó, PVOIL kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH

MTV Xăng dầu Hàng không Việt Nam (trong đó có Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc) đối với hợp đồng số 30/2012/HĐDLXD ngày 02/01/2012.

Nay PVOIL đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, yêu cầu Công ty N thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 4.879.798.429 đồng cho PVOIL (theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 07/4/2014).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho các đương sự được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do và không ủy quyền cho ai tham gia phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét quyền lợi của các đương sự và tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Việc bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán theo hợp đồng kinh tế và biên bản xác nhận công nợ là có căn cứ.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai trình bày của các đương sự, tài liệu về Hợp đồng đại lý xăng dầu, các biên bản xác nhận công nợ:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty N thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 22/7/2020 là 4.879.798.429 đồng cho Tổng công ty Dầu Việt Nam (theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 07/4/2014).

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty N; Địa chỉ trụ sở: Số 24 ngách 35 ngõ 462 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp Hợp đồng kinh tế”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

- Bị đơn không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, nhưng không thông báo cho nguyên đơn được biết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo hợp lệ tại địa chỉ kinh doanh của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Việc ký kết hợp đồng Đại lý xăng dầu số: 30/2012/HĐDLXD ngày 02/01/2012 giữa Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc với Công ty N có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Đây là hợp đồng kinh tế được các bên ký kết đúng về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ Biên bản xác nhận công nợ ngày 07/4/2014: Đến hết ngày 31/3/2014 Công ty N còn nợ Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc số tiền hàng tính đến ngày 07/4/2014 là 4.879.798.429 đồng.

Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hàng không Việt Nam và PVOIL ký kết Hợp đồng chuyển giao Hệ thống kinh doanh xăng dầu mặt đất theo chủ trương của Chính phủ, do đó PVOIL kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hàng không Việt Nam (trong đó có Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc) đối với Hợp đồng đại lý xăng dầu giữa Xí nghiệp thương mại dầu khí hàng không miền Bắc và Công ty N.

Tại thời điểm hiện nay PVOIL đã chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày 01/8/2018, MSDN: 0305795054 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng đại lý xăng dầu bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng đến thời điểm hiện tại bị đơn vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đại lý xăng dầu đã ký kết, nên nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án. Việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, Điều 315, Điều 401, Điều 402, Điều 403, Điều 404, Điều 405, Điều 430, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 4, Điều 166, Điều 167, Điều 169, Điều 175, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005; Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần;

Buộc Công ty TNHH Đ phải trả Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số tiền còn nợ tính đến ngày 22 tháng 7 năm 2020 là **4.879.798.429 (Bốn tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi chín)** đồng theo Hợp đồng Đại lý xăng dầu số: 30/2012/HĐDLXD ngày 02 tháng 01 năm 2012 và Biên bản xác nhận công nợ ngày 07 tháng 4 năm 2014.

Kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2020, Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Đ phải chịu án phí Kinh doanh thương mại là: **112.879.798** (*Một trăm mười hai triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi tám*) đồng án phí sơ thẩm.

- Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **56.000.000** (*Năm mươi sáu triệu*) đồng theo biên lai thu số **24249** ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2020.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long